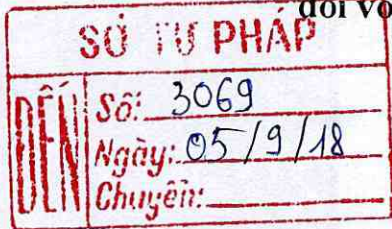


Số: 41 /2018/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 20 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 29/2013/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị quyết số 24/2018/NQ-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 và thay thế Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và điều chỉnh mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các cơ quan liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

[Handwritten signature]

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục KTVBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các ban, cơ quan thuộc Tỉnh ủy;
- Các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các sở, ban thuộc UBND tỉnh;
- TT HĐND huyện, TX, TP;
- LĐ, CV VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, K12. *[Handwritten signature]*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hồ Quốc Dũng

QUY ĐỊNH

Chức danh, số lượng và một số chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 44 /2018/QĐ-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã); thôn, làng (sau đây gọi chung là thôn), khối phố, khu phố, khu vực (sau đây gọi chung là khu phố); mức khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh Bình Định.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.
2. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở thôn, khu phố.
3. Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố.

Điều 3. Chức danh, số lượng và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố

1. Chức danh người hoạt động không chuyên trách

a) Đối với cấp xã:

- Tổ chức - Kiểm tra;
- Tuyên giáo - Dân vận;
- Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm);
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam;

- Lâm nghiệp (đối với xã có rừng);
- Trưởng Đài truyền thanh;
- Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ;
- Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự;
- Phó Trưởng Công an xã.

b) Đối với thôn, khu phố:

- Bí thư chi bộ thôn, khu phố;
- Trưởng thôn, khu phố;
- Phó Trưởng thôn, khu phố;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố.

2. Số lượng người hoạt động không chuyên trách

a) Đối với cấp xã: Mỗi xã, phường, thị trấn được bố trí tối đa không quá 11 người, riêng đối với xã có rừng được bố trí tối đa không quá 12 người.

b) Đối với thôn, khu phố:

- Thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã hải đảo; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại I, loại II được bố trí tối đa không quá 3 người.

- Các thôn còn lại và các khu phố được bố trí tối đa không quá 2 người.

3. Phụ cấp chức danh người hoạt động không chuyên trách

a) Đối với cấp xã:

Số TT	CHỨC DANH	Mức phụ cấp hằng tháng (hệ số)
1	Tổ chức - Kiểm tra	1,8
2	Tuyên giáo - Dân vận	1,8
3	Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra (Phó Bí thư Đảng ủy kiêm nhiệm)	0,4
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	1,2
5	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	1,1
6	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ Việt Nam	1,1
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân Việt Nam	1,1
8	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh Việt Nam	1,1
9	Lâm nghiệp	1,3

Số TT	CHỨC DANH	Mức phụ cấp hằng tháng (hệ số)
10	Trưởng Đài truyền thanh	1,3
11	Thủ quỹ - Văn thư - Lưu trữ	1,8
12	Chỉ huy phó Ban Chỉ huy Quân sự	
	- Cấp xã loại I, II và xã trọng điểm về quốc phòng, an ninh	1,8
	- Cấp xã loại III	1,3
13	Phó Trưởng Công an xã	
	- Xã loại I, II và xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự	1,8
	- Xã loại III	1,3

b) Đối với thôn, khu phố:


Số TT	CHỨC DANH	Mức phụ cấp hằng tháng (hệ số)
1	Bí thư chi bộ thôn, khu phố	0,7
2	Trưởng thôn, khu phố	0,7
3	Phó Trưởng thôn, khu phố	0,6
4	Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố	0,6

4. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách

a) Định hướng bố trí kiêm nhiệm:

- Công chức Văn hóa - Xã hội kiêm Trưởng Đài truyền thanh;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã kiêm Chủ tịch các Hội đặc thù cấp xã (Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Hội Người cao tuổi, Hội Cựu tù chính trị) hoặc các chức danh người hoạt động không chuyên trách khác ở cấp xã, thôn, khu phố;
- Bí thư chi bộ thôn, khu phố kiêm Trưởng thôn, khu phố hoặc Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố;
- Trưởng Ban Công tác Mặt trận thôn, khu phố kiêm Phó Trưởng thôn, khu phố;
- Phó Trưởng thôn, khu phố kiêm Thôn đội trưởng hoặc Công an viên.

b) Mức phụ cấp kiêm nhiệm:

- Kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã: Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm. 

- Kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố: Mức phụ cấp kiêm nhiệm bằng 100% mức phụ cấp của chức danh kiêm nhiệm.

c) Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh được hưởng kể từ ngày quyết định phê chuẩn, bổ nhiệm, phân công kiêm nhiệm chức danh có hiệu lực thi hành.

d) Giao Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chủ trì, phối hợp với cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp hướng dẫn việc bố trí kiêm nhiệm các chức danh người hoạt động không chuyên trách phù hợp với tính chất, mức độ, khối lượng công việc, tình hình thực tế của từng địa phương và Quy định này, bảo đảm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

5. Chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế

a) Thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế:

- Về bảo hiểm xã hội: Ngân sách đóng 14% mức lương cơ sở và người hoạt động không chuyên trách đóng 8% mức lương cơ sở.

- Về bảo hiểm y tế: Ngân sách đóng 3% mức lương cơ sở và người hoạt động không chuyên trách đóng 1,5% mức lương cơ sở.

b) Áp dụng thực hiện chế độ bảo hiểm y tế đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, khu phố theo Nghị định số 29/2013/NĐ-CP: Ngân sách đóng 3% mức lương cơ sở và người hoạt động không chuyên trách đóng 1,5% mức lương cơ sở.

6. Khoản quỹ phụ cấp


Khoản quỹ phụ cấp, bao gồm cả 3% bảo hiểm y tế để chi trả hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, khu phố như sau:

a) Đối với cấp xã:

- Cấp xã loại I: Khoản quỹ phụ cấp bằng 20,3 mức lương cơ sở;
- Cấp xã loại II: Khoản quỹ phụ cấp bằng 18,6 mức lương cơ sở;
- Cấp xã loại III: Khoản quỹ phụ cấp bằng 17,6 mức lương cơ sở.

b) Đối với thôn, khu phố:

- Thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn thuộc xã hải đảo; thôn thuộc xã có khó khăn về ngân sách theo quy định của Bộ Tài chính và thôn thuộc xã loại I, loại II: Khoản quỹ phụ cấp bằng 5,0 mức lương cơ sở;

- Các thôn còn lại và các khu phố: Khoản quỹ phụ cấp bằng 3,0 mức lương cơ sở. 

7. Chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách thôi giữ chức danh

Người hoạt động không chuyên trách thôi giữ chức danh sau khi sắp xếp, nếu chưa đủ điều kiện nghỉ hưu thì mỗi năm công tác đóng bảo hiểm xã hội được hưởng trợ cấp thôi việc bằng 1/2 tháng phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm hiện hưởng.

Thời gian để tính chế độ là thời gian làm việc đóng bảo hiểm xã hội nhưng chưa hưởng trợ cấp thôi việc hoặc chưa hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một lần. Nếu thời gian tính chế độ có tháng lẻ thì được tính tròn theo nguyên tắc dưới 3 tháng thì không tính; từ đủ 3 tháng đến đủ 6 tháng tính là 1/2 năm; từ trên 6 tháng đến dưới 12 tháng tính tròn là 01 năm.

Mức trợ cấp thôi việc thấp nhất bằng 01 (một) tháng phụ cấp và phụ cấp kiêm nhiệm hiện hưởng.

Điều 4. Khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

1. Mức khoán kinh phí hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam, Hội Cựu chiến binh Việt Nam) ở cấp xã là: 35.000.000 đồng/năm, bao gồm cả kinh phí chi phụ cấp Trưởng ban Thanh tra nhân dân, Chủ tịch Hội Liên hiệp Thanh niên với mức 300.000 đồng/người/tháng.


2. Mức khoán kinh phí hoạt động của Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức chính trị - xã hội (Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Phụ nữ, Chi hội Nông dân, Chi hội Cựu chiến binh) ở thôn, khu phố là: 28.000.000 đồng/năm, bao gồm kinh phí chi trợ cấp cho các chức danh Bí thư Chi đoàn, Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh ở thôn, khu phố với mức 420.000 đồng/người/tháng; trợ cấp cho thành viên Ban Thanh tra nhân dân với mức 140.000 đồng/người/tháng.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm bảo đảm kinh phí khoán cho Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố hoạt động và phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp quy định cụ thể việc sử dụng kinh phí khoán.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Lộ trình thực hiện

a) Từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019: Mỗi huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện thí điểm tại ít nhất 30% số đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc địa phương quản lý;

b) Từ ngày 01/01/2020: Triển khai thực hiện đối với các đơn vị hành chính cấp xã còn lại. 

2. Quy định chuyển tiếp

Từ ngày Quy định này có hiệu lực thi hành đến khi các địa phương hoàn thành việc sắp xếp và bố trí các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo Quy định này, tiếp tục áp dụng mức phụ cấp đối với chức danh chưa sắp xếp theo quy định tại Quyết định số 45/2013/QĐ-UBND ngày 20 tháng 12 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và khoán kinh phí hoạt động đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã, thôn, khu phố do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp. Trong thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 do ngân sách tỉnh hỗ trợ số kinh phí tăng thêm để thực hiện.

4. Phân công trách nhiệm thực hiện

a) Sở Nội vụ, Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các xã, phường, thị trấn thực hiện Quy định này.

b) Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức phổ biến, quán triệt và xây dựng kế hoạch để triển khai thực hiện Quy định này tại địa phương.

- Chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc rà soát thực trạng, xây dựng phương án sắp xếp, bố trí lại đội ngũ những người hoạt động không chuyên trách, tăng cường kiêm nhiệm các chức danh phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương, ưu tiên lựa chọn những người đã được đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét giải quyết. /

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng